

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/LĐ-ST
Ngày: 12-9-2024
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Nam
- Bà Võ Thị Luynh Thuy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 123/2024/TLST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024; về việc “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp A, B, Thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số E, tỉnh lộ 827, B, B, Thành phố T, tỉnh Long An (Theo giấy ủy quyền ngày 20/6/2024)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần L (gọi tắt Công ty L); Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, đường D, Khu Công Nghiệp P, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty: Ông Lê T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện B, tỉnh Long An; Địa chỉ: Số B đường L, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Công ty Cổ phần L vắng mặt, bà M, Bảo hiểm xã hội huyện B yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Phước D do bà Nguyễn Thị Hồng M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn là người lao động tại Công ty Cổ phần L theo Hợp đồng lao động số 00587/HĐLĐ/2021_1, ngày 31/12/2021, Hợp đồng xác định thời hạn từ ngày 31/12/2021 đến hết ngày 30/12/2022. Trong thời gian làm việc, hàng tháng Công ty vẫn trừ tiền lương trích Bảo hiểm xã hội nhưng không đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định nên đã nghỉ việc. Người lao động đã nộp đơn yêu cầu tổ chức hoà giải tranh chấp lao động tại Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện B nhưng không thành vì Công ty Cổ phần L không có mặt.

Theo cung cấp thông tin của Bảo hiểm xã hội huyện B thì nguyên đơn có tham gia Bảo hiểm xã hội số sổ là 8221981330, Công ty Cổ phần L chậm đóng Bảo hiểm xã hội đối với nguyên đơn số tiền 13.549.739 đồng và tiền lãi chậm đóng phát sinh đến ngày 12/7/2024 là 2.571.585 đồng, tổng cộng là 16.121.324 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần L phải có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội để chốt sổ bảo hiểm cho nguyên đơn theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội huyện B với số tiền là 16.121.324 đồng và tiền lãi chậm đóng theo quy định pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc gia nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện B, tỉnh Long An: đã cung cấp số liệu bảo hiểm xã hội của ông D và có Đơn đề nghị vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, các phiên xét xử của Tòa án các cấp.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: Căn cước công dân người lao động, Hợp đồng lao động, Biên bản làm việc ngày 31/10/2022, Giấy uỷ quyền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Theo quy định khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động, Điều 2 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội thì người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc; hàng tháng người sử dụng lao động có trách nhiệm trích tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ Bảo hiểm xã hội. Việc Công ty cổ phần L không thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội

đầy đủ cho ông D là trái quy định của pháp luật nên cần phải buộc Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội với số tiền gốc và tiền lãi phạt chậm đóng tạm tính đến tháng 7/2024 theo bảng tạm tính của Bảo hiểm xã hội huyện B là 16.121.324 đồng. Căn cứ các Điều 168, Điều 188 của Bộ luật Lao động 2019; Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn tranh chấp đòi tiền bảo hiểm xã hội, bị đơn có trụ sở chính tại xã A, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*”. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn Công ty Cổ phần L đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do; bà Nguyễn Thị Hồng M và Bảo hiểm xã hội huyện B, tỉnh Long An có Đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

Về nội dung: xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng:

[3] Ông D yêu cầu Công ty Cổ phần L đóng bảo hiểm xã hội để chốt sổ bảo hiểm cho người lao động. Tại văn bản số 274/CV-BHXH ngày 17/7/2024 của Bảo hiểm xã hội huyện B khẳng định Công ty Cổ phần L có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông D tại Bảo hiểm xã hội huyện B với Mã số 8221981330 và còn nợ số tiền chậm đóng tạm tính đến tháng 7/2024 là 16.121.324 đồng, trong đó số tiền chậm đóng là 13.549.739 đồng và tiền lãi chậm đóng là 2.571.585 đồng. Công ty Cổ phần L chưa thực hiện lập hồ sơ báo giảm, ngưng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và chốt trả sổ cho ông D vì lý do Công ty đang nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữa ông Nguyễn Phước D và Công ty Cổ phần L có xác lập quan hệ lao động.

[4] Theo quy định khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động Điều 2 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội “*người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; hằng tháng người sử dụng lao động có trách nhiệm trích tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội*”. Hiện nay, ông D đã không còn làm việc tại Công ty từ tháng 12/2022 cho đến nay. Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Lao động, thì người sử dụng lao động có trách nhiệm: “*Hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động*”. Như vậy, có đủ căn cứ buộc Công ty Cổ phần L phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Phước D với số tiền chậm đóng là 16.121.324 đồng và tiền lãi chậm đóng phát sinh theo quy định pháp luật bảo hiểm xã hội để chốt sổ Bảo

hiểm xã hội Mã số 8221981330 cho ông D, là phù hợp với lời phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn Công ty Cổ phần L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 165, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6, 20, 48, 168 và Điều 188 Bộ luật Lao động;

Căn cứ các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86 và khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước D với bị đơn Công ty Cổ phần L về tranh chấp bảo hiểm xã hội.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần L có nghĩa vụ nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp còn nợ vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện B để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Phước D số tiền là 16.121.324 đồng. Trong đó, số tiền chậm đóng là 13.549.739 đồng; lãi chậm đóng tạm tính đến tháng 7/2024 là 2.571.585 đồng.

Công ty Cổ phần L còn phải chịu tiền lãi trên số tiền bảo hiểm xã hội chậm đóng theo quy định Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí lao động sơ thẩm. Nguyên đơn ông Nguyễn Phước D được miễn án phí nên không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CCTHADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Nam – Võ Thị Luynh Thuy

Cao Thiên Trang

